

BÁO CÁO CHẾ ĐỘ, TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm trước liền kề năm báo cáo 2021		Năm báo cáo 2022
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch
1	2	3	4	5	6
I	TIỀN LƯƠNG CỦA LAO ĐỘNG				
1	Lao động (Không bao gồm cán bộ quản lý)	Người	691	685	699
2	Mức tiền lương bình quân	1.000 đ/tháng	14.726,12	14.442,97	14.990,30
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	122.108,95	118.721,24	125.738,61
4	Phụ cấp ăn ca, độc hại, ca 3, trách nhiệm	Triệu đồng	4.002,40	5.319,33	6.078,26
5	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động	Triệu đồng	7.293,12	8.090,50	12.157,77
6	Các khoản chi có tính chất phúc lợi đã tính vào chi phí	Triệu đồng	2.094,00	4.030,82	2.712,00
7	Thu nhập bình quân	1.000 đ/tháng	16.340,87	16.564,71	17.487,68
II	TIỀN LƯƠNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP				
1	Số người quản lý doanh nghiệp	Người	7	7	7
2	Mức lương cơ bản bình quân	1.000 đ/tháng	23.714,29	23.714,286	23.714,286
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	2.988,00	2.988,00	2.988,00
4	Tiền lương BQ	1.000 đ/tháng	35.571,43	35.571,43	35.571,43
5	Khen thưởng, phúc lợi	Triệu đồng	252,28	450,00	338,63
6	Mức thu nhập bình quân của cán bộ quản lý	1.000 đ/tháng	38.574,71	40.928,57	39.602,76

Yên Bái, ngày 05 tháng 5 năm 2022



Thượng tá Bùi Văn Lương